

Số: 1090/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 12/8/2020
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thiều Liên
2. Ông Lê Văn Khanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trâm - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 1840/2019/TLST-HNGĐ ngày 19/12/2019 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/6/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2020/QĐST-HNGĐ ngày 16/7/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1960; địa chỉ: đường Q, khu phố 9, phường T, quận B, Thành phố H. (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Bà Trần Thị Hồng N, sinh năm 1987; địa chỉ: Trần Đại N, phường T, quận B, Thành phố H (vắng mặt không rõ lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện gửi ngày 18 tháng 10 năm 2019 và bản tự khai ngày 09 tháng 01 năm 2020 nguyên đơn là ông Trần Văn Đ trình bày: Ông và bà Trần Thị Hồng N tự nguyện chung sống với nhau vào 2007, nhưng không có đăng ký kết hôn. Năm 2010 giữa ông và bà N phát sinh mâu thuẫn do bất đồng nhiều quan điểm, bà N thường bạo hành các con và có những lời lẽ xúc phạm ông nên cả hai thường hay cãi vã, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Ông đã nhiều lần khuyên nhủ, nhưng bà N vẫn không thay đổi. Hiện nay, nhận thấy tình cảm giữa ông và bà N không còn nên ông yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng với bà N.

Về con chung thì ông và bà N có ba người con chung tên Trần Trọng Ng, sinh ngày 01/9/2009; Trần Uyên L, sinh ngày 01/9/2011 và Trần Trọng N, sinh ngày 29/8/2013, hiện các cháu cũng đang sống cùng cha mẹ, ông yêu cầu được trực tiếp nuôi ba con chung và không yêu cầu bà N cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung, nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác thì ông xác định hai bên không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng gồm: Thông báo thụ lý vụ án; Giấy triệu tập đương sự; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn là bà Trần Thị Hồng N vắng mặt không rõ lý do tại các buổi làm việc, hòa giải nên bà N không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn: ông Trần Văn Đ có đơn xin xét xử vắng mặt, ông vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như đã nêu trong đơn khởi kiện và tại các phiên hòa giải.

Bị đơn: bà Trần Thị Hồng N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ lần thứ hai, yêu cầu ông có mặt tại Tòa để Tòa án tiến hành xét xử giải quyết việc ly hôn giữa bà và ông Đ nhưng bà vẫn vắng mặt không rõ lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân phát biểu: Tòa án nhân dân quận Bình Tân thụ lý vụ án đúng thẩm quyền. Thẩm phán thụ lý giải quyết hồ sơ vụ án đã thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án đúng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật, bị đơn đã được Tòa án tổng đạt triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do.

Về nội dung: ông Trần Văn Đ và bà Trần Thị Hồng N chung sống với nhau từ năm 2007 nhưng không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, giữa ông Đ và bà N phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã. Về con chung: có ba người con chung tên Trần Trọng Ng, sinh ngày 01/9/2009; Trần Uyên L, sinh ngày 01/9/2011 và Trần Trọng N, sinh ngày 29/8/2013, ông Đ có nguyện vọng nuôi ba con chung và không yêu cầu bà N cấp dưỡng cho con. Bà N vắng mặt nhiều lần không lý do, không thể hiện ý kiến và trách nhiệm nuôi dưỡng con chung. Về tài sản chung, nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác thì ông xác định hai bên không có. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng:

Ông Trần Văn Đ có đơn khởi kiện yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng với bà N, bà N hiện đang thực tế cư trú tại nhà số Trần Đại N, phường T, quận B, Thành phố H. Đây là vụ án dân sự về hôn nhân và gia đình, theo quy định tại khoản 7 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của

Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Đ có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Đ là phù hợp theo quy định của pháp luật. Bà N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ lần thứ hai, yêu cầu bà có mặt tại Tòa để Tòa án tiến hành xét xử, giải quyết vụ án giữa bà và ông Đ nhưng bà vẫn vắng mặt không rõ lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà N là phù hợp.

2. Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân:

Ông Đ và bà N tự nguyện chung sống như vợ chồng vào năm 2007 và không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống cả hai phát sinh mâu thuẫn, nên ông yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng với bà N.

Xét: Yêu cầu của ông Đ, Hội đồng xét xử nhận thấy ông Đ và bà N chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2007, trong thời gian chung sống cả hai có đủ điều kiện đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nhưng không thực hiện nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Căn cứ vào Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số: 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Đ và bà N.

Về con chung và cấp dưỡng cho con: Tại phiên tòa, ông Đ có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục ba người con chung tên Trần Trọng Ng, sinh ngày 01/9/2009; Trần Uyên L, sinh ngày 01/9/2011 và Trần Trọng N, sinh ngày 29/8/2013 và không yêu cầu bà N cấp dưỡng cho các con chung. Theo biên bản làm việc lấy ý kiến trẻ lập ngày 04/6/2020 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân thì cháu Trần Uyên L có nguyện vọng sống với cha và cháu Trần Trọng Ng có nguyện vọng sống với cha và mẹ. Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu của ông Đ phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân gia đình 2014, vì bà N vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không có ý kiến gì về vấn đề nuôi con chung. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi cũng như sự phát triển của con nên việc giao con Trần Trọng Ng, Trần Uyên L và Trần Trọng N cho ông Đ trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn có cơ sở chấp nhận. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Đ không yêu cầu bà N cấp dưỡng cho các con chung.

Đối với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân về việc thụ lý, giải quyết vụ án của Tòa án đã tuân thủ các thủ tục tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở chấp nhận.

Về tài sản chung, nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác: Ông Đ khai nhận, hai bên không có nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, Tòa không xem xét.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0064534 ngày 18 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Đ đã nộp đủ tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 7 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Luật Thi hành án dân sự;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn Đ.

- Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Trần Văn Đ và bà Trần Thị Hồng N.

- Về con chung: Giao ba người con chung tên Trần Trọng Ng, sinh ngày 01/9/2009; Trần Uyên L, sinh ngày 01/9/2011 và Trần Trọng N, sinh ngày 29/8/2013 cho ông Trần Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện ông Trần Văn Đ không yêu cầu bà Trần Thị Hồng N cấp dưỡng cho các con chung.

Bà N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con. Ông Đ cùng các thành viên trong gia đình không ai được cản trở bà N trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Nếu bà N lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì ông Đ có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của bà N.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung, nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác: ông Trần Văn Đ khai nhận, hai bên không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí: Ông Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0064534 ngày 18 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Đ đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại địa phương theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND quận Bình Tân;
- THADS quận Bình Tân;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Yến